TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HS-ST
Ngày: 19/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn;

Ông Nguyễn N.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Công T -** sinh năm 1999.

HKTT: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Văn hoá: 4/12.

Con ông Đoàn Công H (Đã chết) và bà Lê Thị Th - sinh năm 1971.

Vợ, con: Chưa có.

Anh chị em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Giáp Văn K** - sinh năm 1998.

HKTT: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 6/12.

Con ông Giáp Văn L - sinh năm 1964 (đang đi chấp hành án phạt tù) và bà Hoàng Thị Tm - sinh năm 1966.

Vợ, con: Chưa có.

Anh em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/7/2017. Thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 03/10/2017. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Quang Ch, sinh năm 1985 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn Cg, sinh năm 1986 (có mặt).

Trú quán: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Văn Đình Ph, sinh năm 1959 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1958 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

5. Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

*** Nguyên đơn dân sự:**

1. Trường Mầm non thôn H, xã T.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện: Chị Phạm Thị Thanh H2, sinh năm 1973 – Hiệu trưởng trường Mầm non thôn H (có mặt).

2. Nhà văn hóa thôn 5, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện: Ông Đặng Thanh T2, sinh năm 1963 – Trưởng thôn 5 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Trường Mầm non xã H.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1983 – Hiệu trưởng trường Mầm non xã H (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Trường Mầm non V số 2.

Địa chỉ: Thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Giáp Thị Thu T3, sinh năm 1981 – Phó Hiệu trưởng trường Mầm non V số 2 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Nhà văn hóa thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Đ – Trưởng thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Giáp Văn Hg, sinh năm 1991 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn Chnh, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Giáp Văn X, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Giáp Văn Chng, sinh năm 1992 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Đặng Văn H7, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn 5, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

7. Bà Bùi Thị Thm, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

8. Chị Đoàn Thị H9, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

9. Bà Hoàng Thị Tt, sinh năm 1966 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

10.Bà Nguyễn Thị Phn, sinh năm 1972 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn 4, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

11. Anh Nguyễn Văn Mnh, sinh năm 1983 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Đội 2, thôn V, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đoàn Công T, Giáp Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2017, Đoàn Công T, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1999, trú quán: thôn M- xã H- huyện V - tỉnh Bắc Giang, mang theo 01 túi xách màu vàng, đi bộ từ nhà đến cửa hàng điện thoại di động "Quang Chung" của anh Nguyễn Quang Ch- sinh năm 1985 ở thôn Đ- xã T- huyện V để trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, tới nơi thấy cửa hàng khóa cửa, xung quanh không có ai, T dùng hai tay bám vào thanh sắt đỡ biển cửa hàng ở trước cửa quán, trèo lên mái nhà dùng hai tay tháo dây sắt buộc tấm bờ lô xi măng với xà đỡ mái sau đó kéo 01 tấm bờ lô xi măng ra rồi chui vào trong quán, bật điện thấy ở góc nhà có 01 ba lô, T kiểm tra thấy bên trong có 09 điện thoại di động các loại (gồm: 01 chiếc điện thoại di động sam sung A8, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Point, 02 chiếc điện thoại Nokia 1280, 03 chiếc điện thoại Nokia 2730, 01 chiếc điện thoại Master, 01 chiếc điện thoại Samsung S1), 01 dây sạc điện thoại Sam Sung, 01 dây sạc và củ sạc điện thoại Oppo, 02 pin điện thoại Nokia, 12 hóa đơn bán hàng nên T lấy ba lô cầm ở tay phải và vứt túi xách của mình ở góc quán, đi ra tủ trưng bày điện thoại thấy tủ không khóa nên T lấy 16 chiếc điện thoại di động các loại (gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s, 02 chiếc điện thoại Samsung 5830i, 01 chiếc điện thoại di động iphone 5, 01 chiếc điện thoại di động OPPO Neo 7, 01 chiếc điện thoại di động Samsung J3, 01 chiếc điện thoại OPPO F1s, 01 chiếc điện thoại OPPO A37, 01 chiếc điện thoại OPPO A39, 02 chiếc điện thoại Intel 1508,02 chiếc điện thoại di động FPT, 02 chiếc điện thoại Hotwave-v6) và 435 chiếc thẻ nạp tiền điện thoại các loại có tổng số tiền 22.500.000đồng, gồm: 280 chiếc thẻ Viettel có tổng mệnh giá: 15.100.000đồng (trong đó mệnh giá 200.000đồng: 10 chiếc, 100.000đồng: 70 chiếc, 50.000đồng: 90 chiếc, 20.000đồng: 50 chiếc, 10.000đồng: 60 chiếc); 90 chiếc thẻ nạp tiền loại Vinaphone có tổng mệnh giá: 4.300.000đồng (trong đó: mệnh giá: 20.000đồng: 40 chiếc, 50.000đồng: 30 chiếc, 100.000đồng: 20 chiếc); 65 chiếc thẻ nạp tiền Mobiphone, có tổng mệnh giá 3.100.000đồng (trong đó thẻ mệnh giá 100.000đồng: 15 chiếc, mệnh giá: 50.000đồng: 20 chiếc , 20.000đồng: 30 chiếc); 20 chiếc sim điện thoại di động Viettel, 4 chiếc phôi sim điện thoại 4G đút vào ba lô rồi tiếp tục mở ngăn kéo tủ lấy 6.000.000đồng tiền mặt đút vào túi quần sau đó cầm chùm chìa khóa cửa trên mặt bàn vi tính mở khóa cửa đem theo toàn bộ số tài sản trộm cắp được đi về nhà, trên đường về, T vứt sim và phôi sim đi những tài sản còn lại cất giấu ở nhà để tìm cách tiêu thụ.

Cùng ngày 30/6/2017, Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu được tại góc quán 01 túi sách màu vàng cùng 09 vỏ hộp điện thoại di động các loại.

Sáng ngày 01/7/2017, T lấy 41 thẻ nạp tiền Viettel các loại có tổng mệnh giá 680.000đồng, (gồm 01 thẻ mệnh giá 100.000đồng, 01 thẻ mệnh giá 50.000đồng, 14

thẻ mệnh giá 20.000đồng, 25 thẻ mệnh giá 10.000đồng) nạp vào điện thoại của mình để sử dụng, sau đó đi xe ôm đến thôn Đ- xã Đ- huyện H- tỉnh Bắc Giang bán 394 thẻ nạp tiền điện thoại còn lại (gồm 239 thẻ nạp tiền Viettel, 90 thẻ nạp tiền Vinaphone, 60 thẻ nạp tiền Mobiphone các loại) cùng 03 diện thoại di động (gồm 01 điện thoại di dộng Oppo Neo 7, 01 điện thoại di động Samsung J3 và 01 điện thoại Iphone 5s) cho một người đàn ông không quen biết được 2.600.000đồng (trong đó thẻ nạp tiền điện thoại được 1.000.000đồng, điện thoại được 1.600.000đồng) rồi tiếp tục đi xe ôm sang phố L- huyện H bán: 01 điện thoại Intel cho một người đàn ông không quen biết được 700.000đồng. Ngày 02/7/2017, T tiếp tục bán 01 điện thoại Intel cho anh Giáp Văn Hg- sinh năm 1991, ở thôn M- xã H- huyện Việt Yên được 800.000đồng và đem 07 điện thoại di động các loại cho các anh: Nguyễn Văn Chnh- sinh năm 1991, ở thôn K- L- H : 01 điện thoại Samsung, Giáp Văn X- sinh năm 1999 đều ở thôn M- xã H- huyện V: 01 điện thoại Hotwave, anh Giáp Văn Chng- sinh năm 1992 ở thôn C- V- V 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s, Nguyễn Văn Q- sinh năm 1998 ở thôn M- H- V: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động FPT, anh Đặng Văn H7- sinh năm 1991 trú tại thôn 5- V- V- Bắc Giang: 01 chiếc điện thoại di động FPT.

Ngày 05/7/2017, Công an huyện Việt Yên tiến hành bắt khẩn cấp đối với T và thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q- sinh năm 1998 ở thôn M- H- V.

Cùng ngày 05/7/2017, Cơ quan CSĐT- CA huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T. Kết quả thu giữ được: 01 túi sách màu đen, bên trong túi có: 07 diện thoại di động (gồm: 01 chiếc điện thoại di động sam sung, 02 chiếc điện thoại Nokia 1280, 03 chiếc điện thoại Nokia 2730, 1 chiếc điện thoại Master); 01vỏ thùng mi tôm, bên trong đựng 01 điện thoại di động Oppo A39; 01 ba lô màu đỏ, bên trong có: 12 hóa đơn bán hàng; 01 túi nilon màu đen, bên trong có 04 điện thoại di động (01 điện thoại di động Oppo F3 Plus, 01 điện thoại Hotwave, 01 điện thoại di động Point, 01 điện thoại sam sung), 01 dây sạc điện thoại Sam Sung, 01 dây sạc và củ sạc điện thoại Oppo, 02 pin điện thoại Nokia; 41 thẻ nạp tiền Viettel các loại đã cào số, gồm: 01 thẻ mệnh giá 100.000đồng, 01 thẻ mệnh giá 50.000đồng, 14 thẻ mệnh giá 20.000đồng, 25 thẻ mệnh giá 10.000đồng; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Sanyo.

Ngày 05 và 06/7/2017, Cơ quan điều tra- Công an huyện Việt Yên đã thu giữ của các anh: Chng 01 điện thoại Sam sung và 01 điện thoại Iphone 5s, anh Hng: 01 điện thoại Intel, anh Q: 01 điện thoại Iphone 4 và thu của bà Bùi Thị Thm- sinh năm 1980 (mẹ của Giáp Văn X) 01 điện thoại di động Hotwave-v6.

Ngày 05/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã tiến hành định giá và kết luận: tổng giá trị tài sản của anh Chng bị mất 55.050.000đồng, trong đó (điện thoại bị mất: 31.350.000đồng, thẻ nạp tiền: 22.500.000đồng, sim điện thoại 1000.000đồng, phôi sim 40.000đồng, dây sạc và củ sạc: 70.000đồng, pin: 40.000đồng, ba lô: 50.000đồng).

Đối với các điện thoại, thẻ điện thoại T bán và cho anh Chnh, Đặng Văn H7, hiện các anh không có mặt ở địa phương và anh Q đã bán chiếc điện thoại FPT cho người không quen biết cũng như các thẻ nạp tiền, điện thoại T bán cho những người không quen biết và sim, phôi sim điện thoại T vứt đi không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để trả bị hại.

Đối với những người được T cho điện thoại và mua điện thoại của T không biết là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý.

** Trách nhiệm dân sự:*

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, anh Chung được Cơ quan điều tra - Công an huyện Việt Yên trả lại 18 điện thoại di động các loại đã thu giữ được, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì kể cả đối với số tài sản đã bị mất không thu hồi được.

Anh Giáp Văn Hg yêu cầu T trả lại anh 800.000 đồng bỏ ra mua điện thoại của T.

Quá trình điều tra, Đoàn Công T còn khai nhận cùng với Giáp Văn K, sinh năm 1998 trú tại thôn M- H- Việt Yên và Tống Văn Tuấn- sinh năm 1995 trú tại thôn 4- V- Việt Yên- Bắc Giang thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Việt Yên, H và T, cụ thể:

**** Tại huyện Việt Yên: 07 vụ, cụ thể:***

1. Vụ thứ nhất:

Khoảng 01 giờ một ngày 27/5/2017, T đi bộ một mình từ nhà đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Cg- sinh năm 1986 ở thôn X- H- huyện Việt Yên để trộm cắp tài sản. Tới nơi thấy cửa hàng đang xây dựng, cửa phòng ở tầng hai không có cánh cửa, trước cửa hàng có cây sấu trồng sát cửa phòng ở tầng 2 và xung quang không có người, T trèo lên cây sấu rồi trèo vào cửa phòng tầng hai đi theo cầu thang xuống tầng 1, thấy tủ kính trưng bầy điện thoại không khóa tủ, T mở tủ lấy trộm 06 điện thoại di động (gồm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s, 01 chiếc điện thoại di động Hotwave Y2II và 04 chiếc điện thoại Master) đút vào túi quần sau đó đi lên tầng hai trèo qua cây sấu ra ngoài của hàng rồi đem tài sản trộm cắp về nhà cất giấu. Khoảng 2 ngày sau, T đem 06 điện thoại trộm cắp được đến cạnh cửa hàng điện thoại di động Hoàng Hà ở thôn M- xã H- huyện V bán cho một người không quen biết được 2.000.000đồng. Toàn bộ số tiền này T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 05 tháng 6 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá và kết luận 06 điện thoại của anh Cg có tổng trị giá 5.100.000đồng *(01 điện thoại Iphone 5s trị giá: 2.500.000đồng, 01 điện thoại Hotwave trị giá: 1.400.000đồng, 04 điện thoại Master trị giá: 1.200.000đồng)*

Đối với 06 điện thoại di động trên, T khai không biết tên tuổi địa chỉ của người mua nên Cơ quan điều tra- Công an huyện Việt Yên không thu giữ được để trả cho bị hại.

** Trách nhiệm dân sự:*

Anh Nguyễn Văn Cg yêu cầu bị cáo T bồi thường 5.100.000đồng là trị giá số điện thoại bị mất.

2.Vụ thứ hai:

Khoảng 3 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2017, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 98K1-134.04 mượn của chị gái Đoàn Thị H9 đến trường mầm non ở thôn H- xã T để trộm cắp tài sản. Đến nơi, thấy cổng trường khóa, xung quanh không có người, T để xe mô tô ở bên ngoài cổng, trèo tường vào bên trong trường đi đến nhà để đồ dùng của nhà trường dùng ca lê mang theo từ trước tháo ốc cố định khóa cửa ở cánh cửa rồi mở cửa đi vào trong phòng lấy trộm 01 ti vi Nanomax 32 inch và 01 đầu đĩa VCD bê ra cổng đặt lên mặt tường sau đó trèo tường ra ngoài bê tivi và đầu đĩa đặt lên yên xe mô tô của mình rồi điều khiển trở về nhà cất giấu. Đến ngày 22/6/2017, T bán chiếc ti vi cho anh Giáp Văn Chng- sinh năm 1992 ở thôn C- xã V- huyện Việt Yên được 2.000.000đồng và đem đầu đĩa đến thị trấn T- huyện H bán cho một người đi đường không quen biết được 100.000đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 08/7/2017, anh Chng đã tự nguyện giao nộp chiếc tivi trên cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá và kết luận trị giá chiếc tivi là: 2.700.000đồng, đầu đĩa trị giá: 640.000đồng.

Đối với anh Chng khi mua ti vi của T không biết là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý.

Đối với đầu đĩa T khai không biết tên tuổi địa chỉ của người mua nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- CA huyện Việt Yên không thu giữ được.

** Trách nhiệm dân sự:*

Ngày 09/8/2017, chị Phạm Thị Thanh H2 - sinh năm 1973, trú quán: thôn N- xã T- huyện V (là hiệu trưởng nhà trường) được Công an Việt Yên trả lại chiếc ti vi bị mất, nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho nhà trường số tiền 640.000đồng là trị giá chiếc đầu đĩa bị mất ngoài ra không yêu cầu đề nghị gì.

Anh Giáp Văn Chng yêu cầu bị cáo T phải trả lại anh 2.000.000đồng đã bỏ ra mua ti vi của bị can.

3. Vụ thứ ba:

Khoảng 01 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2017, T đi bộ một mình từ nhà đến nhà văn hóa thôn 5- xã V để trộm cắp tài sản. Tới nơi thấy cửa nhà đóng, xung quanh không có người, T dùng tô vít mang theo trước đó tháo tấm kính chắn gió ô thoáng nhà văn hóa rồi chui vào trong nhà đi tới góc nhà lấy hai chiếc Micro để trên mặt bàn đút vào túi quần sau đó trèo lên mặt bàn cắt cầu dao điện của chiếc lioa, dùng tay giật đứt dây điện đấu nối lioa, bê chiếc lioa đặt xuống đất rồi ra mở cửa nách và bê chiếc lioa ra sân nhà văn hóa sau đó gọi điện cho Giáp Văn K bảo ra ngã ba thôn 5- xã V cách nhà văn hóa khoảng 50m đón T đi chơi. Khoảng 10 phút sau, Kđiều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade mượn của bạn (Kchỉ biết tên là Hưng quê ở Bắc Ninh, không nhớ biển kiểm soát) đến điểm hẹn sau đó T bê lioa ra gặp Krồi Kđiều khiển xe mô tô chở T cùng chiếc lioa về nhà T cất giấu. Khoảng 02 ngày sau T mang lioa cùng 02 micro trộm cắp được ra cống C cạnh Quốc lộ 37 thuộc thôn 5- xã V bán cho một người đàn ông không quen biết được 1.000.000đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp, T cho K200.000đồng, còn lại ăn tiêu một mình hết.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá và kết luận chiếc Lioa trị giá: 1.500.000đồng, 02 Micro trị giá 1.000.000đồng.

Đối với li oa và Micro, T khai bán cho người không quen biết và chiếc tô vít đã vứt đi không nhớ chỗ vứt nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với Giáp Văn K, không biết T trộm cắp tài sản rồi bảo chở về hộ nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

** Trách nhiệm dân sự:*

Ông Đặng Thanh T3 - sinh năm 1963 là Trưởng thôn 5- xã V- huyện Việt Yên đại diện cho thôn yêu cầu bị cáo bồi thường 2.500.000đồng là trị giá số tài sản bị trộm cắp.

4. Vụ thứ tư:

Khoảng 02 giờ ngày 23/6/2017, sau khi cất giấu tài sản trộm cắp của nhà văn hóa thôn 5- xã V xong, T bảo Kđiều khiển xe chở đến trường mầm non xã H ở thôn M- xã H- huyện Việt Yên để trộm cắp tài sản, K đồng ý và chở T đi đến cổng trường mầm non, thấy cổng trường đóng, bên trong tắt điện, T bảo Kđứng ngoài cảnh giới còn T trèo tường vào trong sân đi vào nhà bếp của trường, dùng ca lê mang theo từ trước tháo ốc cố định khóa cửa ở cánh cửa rồi mở cửa đi vào trong bếp bê tủ lạnh nhãn hiệu Sanyo ra cổng, đẩy qua tường cổng để Kở ngoài đợi, sau đó T trèo tường ra ngoài cùng K bê tủ lạnh đặt lên Yên xe rồi Kđiều khiển xe mô tô chở T cùng tủ lạnh về nhà T cất giấu. Đến ngày 05/7/2017, Cơ quan CSĐT- CA huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T đã thu giữ được chiếu tủ trên.

Ngày 06/7/2017, Cơ quan CSĐT- CA huyện Việt Yên tín hành bắt khẩn cấp đối với Khánh.

Ngày 06/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận trị giá của chiếc tủ lạnh trên là 3.500.000đ.

Đối với chiếc xe mô tô, Kmượn của bạn chỉ biết tên là Hng, không biết địa chỉ cụ thể ở đâu và không nói cho biết việc sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT- CA huyện Việt Yên không đề cập xử lý.

** Trách nhiệm dân sự:*

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, bà Nguyễn Thị H3- sinh năm 1983 trú tại thôn Đ- T là Hiệu trưởng trường mầm non H được Cơ quan điều tra- Công an huyện Việt Yên trả lại chiếc tủ trên nay bà không yêu cầu và đề nghị gì.

5.Vụ thứ năm:

Khoảng 2 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2017, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 98K1-134.04 mượn của chị gái là Đoàn Thị H9 đi đến thôn 9- xã V tìm nhà nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đi tới cổng nhà ông Văn Đình P- sinh năm 1959 ở thôn 9- xã V- huyện V thấy ông P có để chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Vinaxuki, biển kiểm soát 98C- 007.71 ở bãi đất trống cạnh nhà, không có người trông coi. T xuống xe đi đến chỗ để ắc quy của ô tô dùng hai tay bẻ 4 mối nối của bình ắc quy với máy rồi lấy trộm bình ắc quy để lên xe của mình, điều khiển xe đến quán mua bán sắt vụn của bà Hoàng Thị Tt - sinh năm 1966 ở thôn C- T bán cho bà Tuyết được 800.000đồng. Toàn bộ số tiền này T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá và kết luận trị giá của chiếc ắc quy trên là 1.920.000đồng

Bà Tuyết không thừa nhận mua chiếc ắc quy trên của T, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên đã cho bà Tuyết và T đối chất với nhau nhưng bà Tuyết vẫn không thừa nhận, nên không có chứng cứ chứng minh bà Tuyết mua ắc quy trên của T.

** Trách nhiệm dân sự:*

Ông P yêu cầu bị cáo T bồi thường cho ông 1.920.000đồng là trị giá chiếc ắc quy bị trộm cắp.

Đối với vụ trộm cắp tài sản trên, do giá trị tài sản T trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 23/9/2017, Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo Nghị định 167 của chính phủ.

6. Vụ thứ sáu:

Khoảng 22 giờ ngày 20/5/2017, trong lúc T đang chơi điện tử tại quán Internet của bà Nguyễn Thị Hng- sinh năm 1958 ở thôn M- xã H- huyện V- tỉnh Bắc Giang, thấy lúc bà Hng để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 5s màu trắng ở đầu giường cạnh bàn vi tính ở tầng một rồi đi lên tầng hai và xung quanh không có ai, T lấy trộm cắp chiếc điện thoại di động trên của bà Hng đút vào túi rồi bỏ về nhà mình cất giấu. Khoảng 02 ngày sau T đem chiếc điện thoại trộm cắp của bà Hng đến thôn

8- xã V- huyện V bán cho một người đi đường không quen biết được 1.500.000đ. Toàn bộ số tiền trên T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, định giá và kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động của bà Hằng là 1.500.000đồng.

Đối với điện thoại di động trên, do T không biết họ tên, đại chỉ của người mua nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên không thu giữ được.

* *Trách nhiệm dân sự*:

Bà Nguyễn Thị Hng yêu cầu bị cáoT bồi thường 1.500.000đồng là trị giá điện thoại bị mất.

Đối với vụ trộm cắp tài sản trên, do giá trị tài sản T trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 13/8/2017, Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo Nghị định 167 của Chính phủ.

7. Vụ thứ bảy:

Khoảng 22 giờ đêm một ngày cuối tháng 8 năm 2016, T khai cùng Tống Văn T5- sinh năm 1995, trú quán: thôn 4- xã V- huyện V- tỉnh Bắc Giang đi bộ từ nhà T đến trường mầm non V số 2 ở thôn 9- xã V- huyện V để trộm cắp tài sản. Đến nơi, thấy cổng khóa, xung quanh không có ai, T5 đứng ngoài cảnh giới còn T trèo tường vào trong trường, đi đến phòng để dụng cụ của nhà trường dùng cà lê mang theo trước đó tháo ốc cố định khóa cửa ở cánh cửa rồi mở cửa đi vào trong phòng lấy trộm chiếc tivi loại Samsung 32 in bê ra ngoài cổng đưa qua tường cho T5 đợ sau đó trèo tường ra ngoài cùng Tuấn bê ti vi trộm cắp về nhà T cất giấu. Khoảng 01 tuần sau, T mang tivi trộm cắp bán cho bà Nguyễn Thị Phn- sinh năm 1972 ở thôn 4- V là mẹ của T5 được 1.000.000đồng rồi chia cho T5 500.000đồng, số tiền còn lại T ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 06/7/2017 bà Phn đã tự nguyện giao nộp chiếc ti vi trên cho Công an huyện Việt Yên

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá và kết luận trị giá chiếc tivi Samsung trên là 1.000.000đ.

Đối với Tống Văn T5 là người T khai đi trộm cắp tài sản cùng, quá trình điều tra xác định T5 đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết đi đâu và chỉ có duy nhất lời khai của T nên Cơ quan CSĐT- CA huyện Việt Yên không đề cập xử lý.

Đối với bà Phn khi mua ti vi không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý.

* *Trách nhiệm dân sự:*

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, chị Giáp Thị Thu T3- sinh năm 1981 là Phó hiệu trưởng trường mầm non V số 2 đại điện theo ủy quyền của nhà trường được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên trả lại chiếc ti vi trên nay chị không yêu

cầu bồi thường gì và bà Phận không yêu cầu bị cáo T trả lại 1.000.000đồng bỏ ra mua ti vi.

Đối với vụ trộm cắp tài sản trên, do giá trị tài sản T trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 03/8/2017, Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo Nghị định 167 của chính phủ

**** Trộm cắp ở H: 04 vụ***

1. Vụ thứ nhất:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2017, T mang theo 01 ca lê, 01 túi sách, điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 98K1-134.04 của chị H9 đi đến nhà văn hóa thôn A- xã Đ để trộm cắp tài sản. Đến nơi, thấy xung quanh không có người, T dùng cờ lê mang theo trước đó tháo ốc gắn khóa cửa với cánh cửa rồi mở cửa đi vào trong nhà đi đến góc sân khấu của nhà văn hóa lấy trộm 06 micaro, 04 biến áp dòng, 01 hộp đồ phụ kiện âm ly đút vào túi sách rồi tiếp tục bê trộm 01 loa thùng, 02 âm ly để lên xe mô tô của mình rồi điều khiển xe về nhà cất giấu. Khoảng 03 ngày sau T điều khiển xe chở những tài sản trộm cắp trên đến thị trấn T- huyện H- tỉnh Bắc Giang bán cho người không quen biết được 3.500.000đồng. Toàn bộ số tiền này T ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H định giá và kết luận giá trị bị trộm cắp trên là: 4.950.000đồng.

Đối với số tài sản bị trộm cắp trên, do T không biết tên tuổi, địa chỉ của người mua nên Cơ quan điều tra- Công an huyện Việt Yên không thu giữ được để trả bị hại.

** Trách nhiệm dân sự:*

Ông Hoàng Xuân Th - sinh năm 1961 là trưởng thôn A- xã Đ- huyện H (đại diện cho thôn) yêu cầu T bồi thường 4.950.000 đồng là trị giá số tài sản bị trộm cắp.

2. Vụ thứ hai và thứ ba:

Khoảng 01 giờ 30 phút một ngày cuối tháng 02 năm 2017, Đoàn Công T đi bộ từ nhà đến xã Đ- huyện H vào một nhà dân không biết chủ nhà là ai trộm cắp 02 tấm gỗ kích thước dài khoảng 2,3m; rộng khoảng 12cm không biết loại gỗ gì sau đó mang đến xã V- huyện Việt Yên bán cho một người đi đường không quen biết được 1.000.000đồng. Khoảng 2 tuần sau, Đoàn Công T lại tiếp tục đi bộ đến nhà dân trước đó trộm cắp tiếp 02 tấm gỗ có kích thước dài khoảng 2,3m; rộng khoảng 12cm không biết loại gỗ gì) sau đó tiếp tục mang đến xã V- huyện Việt Yên bán cho một người đi đường không quen biết được 1.000.000đồng. Toàn bộ số tiền này T ăn tiêu cá nhân hết.

3. Vụ thứ tư:

Khoảng 2 giờ một ngày giữa tháng 5 năm 2017, T điều khiển xe máy Honda Wave, biển kiểm soát: 98K1- 134.04 của chị H9 đến ngã tư thôn K- xã L- huyện H

phát hiện có 01 chiếc xe ô tô tải *(không nhớ biển kiểm soát, không biết chủ xe là ai)* để ở dệ đường không có người trông coi. T đã trộm cắp hai chiếc bình ắc quy của xe ô tô này rồi mang về cổng trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang ở huyện V - tỉnh Bắc Giang bán cho người không quen biết được 950.000đồng. Toàn bộ số tiền này T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Đối với 03 vụ trộm cắp tài sản không có bị hại nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã có công văn trao đổi đề nghị Công an huyện H phối hợp rà soát điều tra theo quy định của pháp luật. Ngày 19/9/2017, Công an huyện H có công văn thông báo kết quả xác minh không xác định được bị hại trong các vụ trộm cắp tài sản đã nêu và đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên không nhận được đơn trình báo và không xác định được bị hại nào trong 03 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ kết luận bị cáo thực hiện các vụ trộm cắp tài sản này là có căn cứ.

**** Trộm cắp ở T: 01 vụ***

Khoảng 01 giờ một ngày giữa tháng 5 năm 2017, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 98K1-134.04 mượn của chị gái là Đoàn Thị H9 đến xã N- huyện T để xem nhà nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đi đến cổng nhà anh Hoắc Công T10- sinh năm 1986, ở thôn: Đ- xã N- huyện T- tỉnh Bắc Giang thấy chiếc xe ô tô tải, biểm kiểm soát 98C- 12482 của anh Phạm Văn Kh- sinh năm 1979 trú tại: thôn Đ- N- T- Bắc Giang để ở dệ đường, không có người trông coi, T xuống xe đi đến chỗ để ắc quy của xe ô tô dùng tay bẻ 04 mối nối đầu ắc quy vào máy ra sau đó lấy trộm 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 12V- 150A của xe ô tô để lên xe mô tô của mình rồi điều khiển xe đến của hành mua bán phế liệu của anh Nguyễn Văn Mnh- sinh năm 1983 ở Đội 2- thôn V- xã B- huyện Việt Yên bán cho anh Mnh được số tiền 1.600.000đồng. Toàn bộ số tiền trên T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017 Hội đồng định giá tài sản huyện T đã kết luận giá trị của hai chiếc bình ắc quy trên là 1.400.000đ.

Anh Mạnh không thừa nhận mua 02 chiếc ác quy trên của T, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên đã cho anh Mnh và T đối chất với nhau nhưng anh Mnh vẫn không thừa nhận, ngoài lời khai của T ra không có chứng cứ nào khác chứng minh anh Mnh mua ác quy trên của T.

Đối với vụ trộm cắp tài sản trên, do giá trị tài sản T trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 02 tháng 10 năm 2017 , Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo Nghị định 167 của chính phủ

** Trách nhiệm dân sự:*

Anh Phạm Văn Kh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh 1.400.000đồng là trị giá hai chiếc ác quy bị mất .

Quá trình điều tra, Đoàn Công T, Giáp Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ hành vi Trộm cắp tài sản nêu trên của Đoàn Công T, Giáp Văn K, tại bản cáo trạng số 80/KSĐT ngày 07/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Công T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Giáp Văn K ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, các bị cáo Đoàn Công T, Giáp Văn K thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng truy tố bị cáo Đoàn Công T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Giáp Văn K theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Công T, Giáp Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Xử phạt: Đoàn Công T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 05/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Giáp Văn K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 06/7/2017 đến ngày 03/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS, Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015: buộc Đoàn Công T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Giáp Văn Hg số tiền là 800.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn Cg số tiền là 5.100.000 đồng; bồi thường cho trường Mầm non thôn H, xã T (do chị Phạm Thị Thanh H2 - Hiệu trưởng nhà trường là đại diện) 640.000 đồng; bồi thường cho anh Giáp Văn Chng số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho Nhà văn hóa thôn 5, xã V (do ông Đặng Thanh T2 - Trưởng thôn là đại diện) số tiền 2.500.000 đồng; bồi thường cho ông Văn Đình P số tiền 1.920.000 đồng; bồi thường bà Nguyễn Thị Hng số tiền 1.500.000 đồng; bồi thường cho anh Phạm Văn Kh số tiền 1.400.000 đồng; bồi thường cho thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (do bà Nguyễn Thị Đ – Trưởng thôn là đại diện) số tiền 10.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc túi xách màu đen; 01 túi xách có quai đeo màu vàng; 41 thẻ nạp tiền đã cào số của hãng Viettel; 09 vỏ hộp điện thoại di động.

* Trả lại anh Nguyễn Quang Ch: 01 chiếc ba lô màu đỏ; 12 chiếc hóa đơn bán hàng; 01 dây sạc điện thoại Samsung; 01 củ sạc và dây sạc Oppo đã qua sử dụng, 02 pin Nokia.

* Trả lại anh Nguyễn Văn Q: 01 chiếc ví da và 01 chứng minh thư nhân dân số 122318096 mang tên Nguyễn Văn Q cấp ngày 17 tháng 3 năm 2017 tại Công an tỉnh Bắc Giang.

* Truy thu sung công quỹ nhà nước: Truy thu của bị cáo K: 200.000 đồng và truy thu của anh Nguyễn Văn Q: 400.000 đồng.

Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đoàn Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo Giáp Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Đoàn Công T, Giáp Văn K tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Đoàn Công T, Giáp Văn K đã cùng nhau sử dụng xe mô tô, tô vít, cà lê thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện Việt Yên, T, H của tỉnh Bắc Giang rồi đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và cho người khác. Bị cáo T thực hiện 10 vụ với tổng tài sản 86.260.000 đồng, trong đó 06 vụ đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng tài sản: 80.440.000 đồng, 04 vụ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng tài sản: 5.820.000 đồng. Bị cáo Ktham gia 01 vụ với số tài sản trộm cắp trị giá 3.500.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đoàn Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo Giáp Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

* *Xét về vai trò của các bị cáo:* Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T giữ vai trò chính vì bị cáo thực hiện nhiều hành vi trộm cắp hơn sau đó đến vai trò của bị cáo K.

* *Xét về nhân thân các bị cáo:* Các bị cáo Đoàn Công T, Giáp Văn K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

* *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Đoàn Công T phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo Giáp Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

* *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Công T, Giáp Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa, chị H2 là đại diện của trường Mầm non H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T là có căn cứ. Đối với bị cáo Kphạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Klà có căn cứ.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T một mình thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản lớn (86.260.000 đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội trên nhiều địa bàn, quần chúng nhân dân bất bình. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo. Do vậy cần thiết phải áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự buộc bị cáo T phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nhưng khi lượng hình cần xem xét cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với bị cáo Ktuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản cùng bị cáo T với giá trị tài sản không lớn (3.500.000 đồng). Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo T giữ vai trò chính. Bị cáo Kgiữ vai trò cảnh giới và vận chuyển tài sản trộm cắp được cùng bị cáo T mang về nhà cất giấu. Các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội không thỏa T việc ăn chia với nhau. Việc phạm tội của bị cáo Klà bột phát, nhất thời phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

** Xét về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều không có công ăn việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình. Do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa những người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường, cụ thể: bồi thường cho anh Giáp Văn Hg số tiền là 800.000 đồng bỏ ra mua điện thoại của T; bồi thường cho anh Nguyễn Văn Cg số tiền là 5.100.000 đồng là trị giá số điện thoại bị mất; bồi thường cho trường Mầm non thôn H, xã T (đại diện là chị Phạm Thị Thanh H2 - Hiệu trưởng nhà trường) 640.000 đồng là giá trị chiếc đầu đĩa bị mất; bồi thường anh Giáp Văn Chng số tiền 2.000.000 đồng là tiền anh bỏ ra mua ti vi của bị cáo; bồi thường cho Nhà văn hóa thôn 5, xã V (do ông Đặng Thanh T2 - Trưởng thôn là đại diện) số tiền 2.500.000 đồng là trị giá số tài sản bị trộm cắp; bồi thường cho ông Văn Đình P số tiền 1.920.000 đồng là trị giá chiếc ác quy bị trộm cắp; bồi thường bà Nguyễn Thị Hng số tiền 1.500.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại bị mất; bồi thường cho anh Phạm Văn Kh số tiền 1.400.000 đồng là trị giá hai chiếc ác quy bị mất. Xét yêu cầu của những người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở trên là có căn cứ nên buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, đại diện thôn A, xã Đ yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền là 4.950.000 đồng là trị giá tài sản bị trộm cắp. Tại phiên tòa, đại diện thôn A thay đổi yêu cầu và đề nghị Tòa án buộc bị cáo T phải bồi thường 10.000.000 đồng trị giá tài sản bị mất. Bị cáo T nhất trí với yêu cầu bồi thường của đại diện thôn A. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận sự thỏa T của bị cáo và đại diện thôn A, buộc bị cáo T bồi thường cho thôn A, xã Đ, huyện H (do bà Nguyễn Thị Đ – Trưởng thôn là đại diện) số tiền 10.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc túi xách màu đen; 01 túi xách có quai đeo màu vàng là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, có giá trị không đáng kể nên cần áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 41 thẻ nạp tiền đã cào số của hãng Viettel; 09 vỏ hộp điện thoại di động là giấy tờ không có giá trị nên cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ba lô màu đỏ; 12 hóa đơn bán hàng; 01 dây sạc điện thoại Samsung; 01 củ sạc và dây sạc Oppo đã qua sử dụng, 02 pin Nokia là tài sản của anh Nguyễn Quang Ch do bị cáo trộm cắp nên cần áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại anh Ch.

Đối với 01 chiếc ví da và 01 chứng minh thư nhân dân số 122318096 mang tên Nguyễn Văn Q cấp ngày 17 tháng 3 năm 2017 tại Công an tỉnh Bắc Giang là tài sản

của anh Nguyễn Văn Q, bị cáo mượn, không sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại anh Q.

Ngoài ra cần áp dụng điểm b khoản 1 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để truy thu sung công quỹ của bị cáo K: 200.000 đồng là tiền T cho từ việc bán li oa trộm cắp và anh Nguyễn Văn Q: 400.000 đồng là tiền bán điện thoại mà có.

Đối với điện thoại di động, cà lê, tô vít bị cáo T dùng đi trộm cắp tài sản, bị cáo T khai rơi mất không biết ở ở đâu nên Cơ quan điều tra – Công an huyện Việt Yên không thu giữ được.

Đối với chị Hảo khi cho T mượn xe mô tô không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý.

Về án phí:

Bị cáo Đoàn Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Giáp Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Công T, Giáp Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Công T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 05/7/2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Giáp Văn K 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kcho UBND xã H, huyện V giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc Đoàn Công T phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 25.860.000đồng, cụ thể như sau:

Bồi thường cho anh Giáp Văn Hg số tiền là 800.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn Cg số tiền là 5.100.000 đồng; bồi thường cho trường Mầm non thôn Hà Sơn, xã T (do bà Phạm Thị Thanh H2 - Hiệu trưởng là đại diện) 640.000 đồng; bồi thường anh Giáp Văn Chng số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho Nhà văn hóa thôn 5, xã V (do ông Đặng Thanh T2 - Trưởng thôn là đại diện) số tiền 2.500.000 đồng; bồi thường cho ông Văn Đình P số tiền 1.920.000 đồng; bồi thường bà Nguyễn Thị Hng số tiền 1.500.000 đồng; bồi thường cho anh Phạm Văn Kh số tiền 1.400.000 đồng.

Công nhận sự thỏa T giữa bị cáo và đại diện thôn A, xã Đ buộc bị cáo bồi thường cho thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang số tiền là 10.000.000 đồng (do bà Nguyễn Thị Đ – Trưởng thôn là đại diện).

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc túi xách màu đen; 01 túi xách có quai đeo màu vàng; 41 thẻ nạp tiền đã cào số của hãng Viettel; 09 vỏ hộp điện thoại di động.

- Trả lại anh Nguyễn Quang Ch: 01 chiếc ba lô màu đỏ; 12 chiếc hóa đơn bán hàng; 01 dây sạc điện thoại Samsung; 01 củ sạc và dây sạc Oppo đã qua sử dụng, 02 pin Nokia.

- Trả lại anh Nguyễn Văn Q: 01 chiếc ví da và 01 chứng minh thư nhân dân số 122318096 mang tên Nguyễn Văn Q cấp ngày 17 tháng 3 năm 2017 tại Công an tỉnh Bắc Giang.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước: Truy thu của bị cáo Khánh: 200.000 đồng và truy thu của anh Nguyễn Văn Q: 400.000 đồng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 99; 231; 233; 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đoàn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.293.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Giáp Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo T còn phải chịu một khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A;
- Công an huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trung Thông